

Số: /BC-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Công tác Y tế tháng 11 năm 2022**  
**Phương hướng nhiệm vụ tháng 12/2022**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Y tế báo cáo công tác Y tế tháng 11/2022, phương hướng nhiệm vụ tháng 12/2022 như sau:

**A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 11 NĂM 2022**

**I. CÔNG TÁC Y TẾ DỰ PHÒNG**

**1. Tình hình dịch bệnh trong tháng**

a) Trong tháng 11/2022, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh như sau<sup>1</sup>:

- Trong tháng ghi nhận 04 bệnh có ca mắc rải rác, không gây dịch:

+ Viêm não virus (A83-A89): Số ca mắc: 01, tích lũy: 05; số ca tử vong: 0, tích lũy: 01

+ Bệnh Quai bị: Số ca mắc: 01, tích lũy: 42; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0<sup>2</sup>

+ Bệnh Thủy đậu: số ca mắc: 12, tích lũy: 88; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0<sup>3</sup>

+ Tay chân miệng: Số ca mắc: 107, tích lũy: 1.156; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0<sup>4</sup>

- 01 bệnh có số mắc cao, gây dịch: Sốt xuất huyết (A90).

b) Nhận xét, đánh giá tình hình dịch bệnh truyền nhiễm:

- 11 tháng đầu năm ghi nhận 7 bệnh truyền nhiễm có số ca mắc<sup>5</sup>, trong đó 6 bệnh có số mắc rải rác, 01 bệnh gây dịch sốt xuất huyết.

**- Bệnh Sốt xuất huyết:**

<sup>1</sup> Các bệnh có số mắc 0, tử vong 0: Tả (A00): số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Viêm não Nhật Bản: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Viêm màng não do não mô cầu (A39): số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H5N1: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H7N9: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H1N1: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Ho gà: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Bạch hầu: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Sốt phát ban nghi sởi: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Sởi dương tính: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh do virus Zika: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Đại: số ca mắc: 0, tích lũy: 0

<sup>2</sup>Bệnh Quai bị: Số mắc giảm 1 ca so với tháng trước; Tích lũy: 42, giảm 8 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước; Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

<sup>3</sup>Bệnh Thủy đậu: Số ca mắc tăng 5 ca so với tháng trước; Tích lũy: 88, giảm 277 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước; Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

<sup>4</sup>Bệnh Tay chân miệng: Số ca mắc giảm 52 ca so với tháng trước, tích lũy: 1.156, giảm 24 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước, Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

<sup>5</sup> Thương hàn, Viêm não vi rút, Quai bị, Thủy đậu, Tay chân miệng, Sốt xuất huyết, Bệnh do liên cầu lợn ở người.

**Dịch bệnh:**

+ Số ca mắc đến 15/11 là: **15.708** ca, tăng 14,7 lần so cùng kỳ năm trước, 16 ca tử vong (Vũng Tàu: 07 ca, Châu Đức: 01 ca, Long Điền: 04 ca, Phú Mỹ: 02 ca, Bà Rịa 01 ca, Xuyên Mộc 01 ca). Tăng 02 ca so tháng trước (Vũng Tàu).

+ Cao nhất là TPVT, chiếm 55%

+ Trung bình 62 cas mắc/ ngày (giảm so tháng trước 20 ca/ ngày)

**Giải pháp đã triển khai**

+ Giám sát các ca bệnh tại 08 huyện/thị xã/thành phố và tiếp tục duy trì các giải pháp nhằm giảm số bệnh nhân SXH nặng, hạn chế tử vong<sup>6</sup>;

+ Giám sát huyết thanh trong tháng: số mẫu MAC – ELISA là 0, cộng dồn 193/ chỉ tiêu 100; số mẫu phân lập virus là 12, cộng dồn 354/ chỉ tiêu mẫu là 100, tiếp tục duy trì bình bệnh án các trường hợp SXH nặng, tử vong<sup>7</sup>.

+ Xử lý ổ dịch: phát hiện và xử lý 462/462 ổ dịch (đạt 100%), cộng dồn 3.262 ổ dịch.

+ Bệnh nhân điều trị tại bệnh viện là: 10.273, đạt 65% tổng số mắc. Hiện đang điều trị 62 trường hợp.

**2. Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh cập nhật ngày 15/11/2022:**  
*Đính kèm báo cáo của Trung tâm Chỉ huy.*

**3. Công tác phòng, chống HIV/AIDS****a) Tình hình nhiễm HIV/AIDS**

<b>Nội dung báo cáo</b>	<b>Tháng báo cáo (Từ 01/10/2022 đến 31/10/2022)</b>	<b>Tháng trước tháng báo cáo (Từ 01/9/2022 đến 31/9/2022)</b>	<b>Tháng cùng tháng báo cáo năm trước (Từ 1/10/2021 đến 30/10/2021)</b>
Số người nhiễm HIV báo cáo trong tháng (gồm cả số mới xét nghiệm và số xét nghiệm lần trước)	10	15	03
Số chuyển bệnh nhân AIDS báo cáo trong tháng (gồm số mới trong tháng và số chuyển AIDS báo cáo bổ sung)	0	0	01
Số bệnh nhân tử vong báo cáo trong tháng (gồm số tử vong trong tháng và số	01	04	01

<sup>6</sup> Công văn số 3396/SYT-NV ngày 02/8/2022 của Sở Y tế, Công văn số 4013/SYT-NV ngày 07/9/2022. Công văn 4014/SYT-NV ngày 07/9/2022 của SYT.

<sup>7</sup> QĐ số 576/QĐ-SYT ngày 26/7/2022 của SYT.

Nội dung báo cáo	Tháng báo cáo (Từ 01/10/2022 đến 31/10/2022)	Tháng trước tháng báo cáo (Từ 01/9/2022 đến 31/9/2022)	Tháng cùng tháng báo cáo năm trước (Từ 1/10/2021 đến 30/10/2021)
từ vong từ trước báo cáo bổ sung)			

**b) Nhận xét, đánh giá phòng, chống HIV/AIDS**

- Tính đến ngày 31/10/2022, số trường hợp nhiễm HIV tích lũy là 5.338 người (số hiện còn sống là 3.213 người), số bệnh nhân AIDS tích lũy đến hiện tại là 3.532 người, số người nhiễm HIV tử vong tích lũy là 2.125 trường hợp.

- So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV giảm 05 trường hợp; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong giảm 03 ca.

- So với cùng kỳ năm trước, số trường hợp nhiễm HIV tăng 07 trường hợp; số bệnh nhân chuyển AIDS giảm 01 trường hợp; số trường hợp tử vong tương đương (01 ca).

-@@@Tính đến ngày 31/08/2020 số trường hợp nhiễm HIV là 4.938 người, số bệnh nhân AIDS hiện tại là 3.482 người, số người nhiễm HIV tử vong là 2.113 người, Số người còn sống là 2.824 trường hợp.

-@@@So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV được báo cáo Tăng 6 trường hợp số bệnh nhân AIDS Giảm 03 trường hợp; số trường hợp tử vong báo cáo giảm 03 trường hợp.

-@@@So với cùng kỳ năm trước, trong tháng báo cáo số trường hợp nhiễm HIV được báo cáo Tăng 04 trường hợp, số bệnh nhân AIDS được báo cáo giảm 02 trường hợp; số trường hợp tử vong báo cáo tăng 02 trường hợp

-@@@Tính đến ngày 31/08/2020 số trường hợp nhiễm HIV là 4.938 người, số bệnh nhân AIDS hiện tại là 3.482 người, số người nhiễm HIV tử vong là 2.113 người, Số người còn sống là 2.824 trường hợp.

-@@@So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV được báo cáo Tăng 6 trường hợp số bệnh nhân AIDS Giảm 03 trường hợp; số trường hợp tử vong báo cáo giảm 03 trường hợp.

-@@@So với cùng kỳ năm trước, trong tháng báo cáo số trường hợp nhiễm HIV được báo cáo Tăng 04 trường hợp, số bệnh nhân AIDS được báo cáo giảm 02 trường hợp; số trường hợp tử vong báo cáo tăng 02 trường hợp

-EEETính đến ngày 30/09/2020 số trường hợp nhiễm HIV là 4.934 người, số bệnh nhân AIDS hiện tại là 3.480 người, số người nhiễm HIV tử vong là 2.115

người, Số người còn sống là 2.811 trường hợp.

-EEESo với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV được báo cáo Giảm 4 trường hợp số bệnh nhân AIDS Tăng 01 trường hợp; số trường hợp tử vong báo cáo giảm 01 trường hợp

-EETính đến ngày 30/09/2020 số trường hợp nhiễm HIV là 4.934 người, số bệnh nhân AIDS hiện tại là 3.480 người, số người nhiễm HIV tử vong là 2.115 người, Số người còn sống là 2.811 trường hợp.

-EEESo với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV được báo cáo Giảm 4 trường hợp số bệnh nhân AIDS Tăng 01 trường hợp; số trường hợp tử vong báo cáo giảm 01 trường hợp

#### c) Điều trị Methadone

- Tính đến 31/10/2022, số cơ sở điều trị Methadone là 03 cơ sở; tổng số bệnh nhân đang điều trị: 428 người.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: 149 người<sup>8</sup>

+ TTYT TP Vũng Tàu: 156 người

+ TTYT huyện Long Điền: 123 người

- Số cơ sở cấp phát Methadone/số huyện thị thành: 04/04 (gồm các cơ sở huyện Xuyên Mộc, huyện Châu Đức, huyện Đất Đỏ, thị xã Phú Mỹ).

#### d) Hoạt động kiểm soát và phòng, chống HIV/AIDS

- Duy trì hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại 10 cơ sở điều trị ngoại trú (OPC) của các Trung tâm y tế, bệnh viện, trại giam trên địa bàn tỉnh, thực hiện xét nghiệm tải lượng virus, điều trị ARV cho bệnh nhân.

- Tính đến 31/10/2022, số bệnh nhân đang điều trị ARV là 2.530 người, có 21 bệnh nhân bắt đầu điều trị lần đầu trong tháng. Bệnh nhân được duy trì điều trị ARV sau 12 tháng đạt 96%. Bệnh nhân cấp thuốc ARV 3 tháng đạt 24,2%. Bệnh nhân được sàng lọc Lao 1.788 bệnh nhân, trong đó có 2 ca dương tính.

### **4. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm**

#### a) Tình hình ngộ độc thực phẩm

- Trong tháng, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 11: 02 vụ ngộ độc thực phẩm, 06 ca mắc, 00 ca tử vong.

#### b) Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

Triển khai các hoạt động mua mẫu, lấy mẫu xét nghiệm giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm đối với thực phẩm ăn ngay, nước uống đóng chai, nước đá, thực

<sup>8</sup> Lưu ý: Số liệu 149 bệnh nhân hiện đang điều trị Methadone –TTKSBT bao gồm cả số liệu bệnh nhân đang uống tại cơ sở điều trị Methadone – TTKSBT và 4 điểm cấp phát thuốc Methadone vệ tinh Xuyên Mộc, Châu Đức, Đất Đỏ, Phú Mỹ của cơ sở điều trị Methadone.

phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng tại các Cơ sở sản xuất, kinh doanh, Chợ, Cửa hàng tạp hóa và mẫu thực phẩm lưu tại các Nhà hàng - Khách sạn, Bếp ăn tập thể, Trường học.

c) Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm

- Tháng 11 toàn tỉnh đã kiểm tra 629 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 589, chiếm tỷ lệ 94,8%, số cơ sở vi phạm là 33, số cơ sở bị xử lý là 04, số tiền nộp phạt là 14.000.000 đồng. Trong đó:

+ Tuyên tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 35, số cơ sở đạt: 34, tỷ lệ đạt: 97,1%;

+ Tuyên huyện: số cơ sở kiểm tra: 160, số cơ sở đạt: 152, tỷ lệ đạt: 95%;

+ Tuyên xã: số cơ sở kiểm tra: 434, số cơ sở đạt: 410, tỷ lệ đạt: 94,5%;

- Cộng dồn đến tháng 11: Toàn tỉnh đã kiểm tra 6.349 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 5.817, chiếm tỷ lệ 91,6%, số cơ sở vi phạm là 532, số cơ sở bị xử lý là 45, số tiền nộp phạt là 227.095.000 đồng. Trong đó:

+ Tuyên tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 460, số cơ sở đạt: 449, tỷ lệ đạt: 97,6%/ chỉ tiêu 90%;

+ Tuyên huyện: số cơ sở kiểm tra: 1.389, số cơ sở đạt: 1.217, tỷ lệ đạt: 87,6%/ chỉ tiêu 90%;

+ Tuyên xã: số cơ sở kiểm tra: 4.500, số cơ sở đạt: 4.151, tỷ lệ đạt: 92,2%/ chỉ tiêu 90%;

d) Kết quả xét nghiệm

- Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 128 mẫu thực phẩm kiểm tra Hàn the; 130 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol; 37 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 37 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 08 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 08 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic; 02 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 02 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

- Cộng dồn đến tháng 11/2022<sup>9</sup>: 2.258 mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, đạt 2.257 mẫu, tỷ lệ đạt 99,96%. 1.001 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 999 mẫu, tỷ lệ đạt 99,8%.

đ) Công tác tuyên truyền

- Tháng 11, viết 02 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 40; Tờ rơi, áp phích: 03 cái; Xe loa tuyên truyền lưu động: 03; Tập huấn kiến thức ATTP cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: 01 lớp/26 người.

- Cộng dồn đến tháng 11: viết 119 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 375; Băng rôn: 398 cái; Tờ rơi, áp phích:

<sup>9</sup> Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 250 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 228 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 119 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 03 mẫu thực phẩm kiểm tra ôi khét đầu mỡ; 10 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochloric; 115 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic; 48 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 45 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

- 2.130 mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, đạt 2.129 mẫu, tỷ lệ đạt 99,95%.

- 871 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 869 mẫu, tỷ lệ đạt 99,8%.

745 cái; Xe loa tuyên truyền lưu động: 105; Tập huấn kiến thức ATTP cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng khách sạn, BATT: 18 lớp/1.237 người; Nói chuyện: 30 buổi/ 329 người tham dự; Truyền hình: 01 buổi; Hội nghị: 01 (hội nghị giao ban công tác ATTP 9 tháng đầu năm và phương hướng 3 tháng cuối năm).

e) Nhận xét, đánh giá quản lý an toàn thực phẩm

- Số lượt kiểm tra đến tháng 11/2022 cao hơn so với năm 2021 (1.858 cơ sở, chiếm tỷ lệ 41,4%), lý do cùng kỳ năm 2021 do có dịch bệnh COVID-19 xảy ra do đó, cán bộ y tế tham gia phòng chống dịch, không đi kiểm tra ATVS thực phẩm.

- Số cơ sở tuyến huyện chưa đạt điều kiện ATTP (đạt 87,6%/ chỉ tiêu 90%).

- Tháng 11/2022, không xảy ra sự cố ATTP trên địa bàn tỉnh.

**5. Công tác quản lý môi trường y tế**

a) Vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp:

- Số cơ sở quan trắc môi trường lao động: thực hiện trong tháng 0, cộng dồn 11 tháng: 02 cơ sở.

- Số cơ sở khám sức khỏe định kỳ/ số người được khám: thực hiện trong tháng 28 cơ sở/327 người, cộng dồn 11 tháng: 248 cơ sở/ 4.440 người.

- Số cơ sở được khám bệnh nghề nghiệp/ số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp: thực hiện trong tháng 0 cơ sở/ 0 người, cộng dồn 11 tháng: 13 cơ sở/ 533 người.

- Số cơ sở lao động được quản lý: thực hiện trong tháng 11 cơ sở, cộng dồn 11 tháng 123 cơ sở.

b) Công tác quản lý môi trường y tế:

Thực hiện lấy và xét nghiệm 63 mẫu nước tại 15 cơ sở cấp nước trên địa bàn tỉnh<sup>10</sup>. Kết quả 63/63 mẫu (100%) đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.

**6. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình**

a) Hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình:

- Hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh

+ Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị trong triển khai Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

+ Tiếp tục triển khai Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2030; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 24/06/2022 về việc triển khai thực hiện gói dịch vụ xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh miễn phí đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

<sup>10</sup>trong đó bao gồm: Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu: 25 mẫu, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 21 mẫu, Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ: 08 mẫu, Công ty Cấp nước Tóc Tiên: 06 mẫu, Công ty cổ phần cấp nước Châu Đức: 3 mẫu

+ Tổ chức 7 lớp tập huấn lợi ích của tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh cho 525 người dân tại 7 huyện, thị xã, thành phố.

+ Sàng lọc trước sinh: trong tháng đã thực hiện xét nghiệm và tư vấn trả kết quả sàng lọc trước sinh cho 874 thai phụ. Trong 11 tháng có 7.618 thai phụ được sàng lọc trước sinh, trong đó có 10 thai phụ nguy cơ cao; 01 thai phụ nguy cơ ngưỡng được tư vấn thực hiện xét nghiệm sàng lọc trước sinh không xâm lấn NIPT.

+ Sàng lọc sơ sinh: Trong tháng có 860 trẻ được sàng lọc sơ sinh, có 06 trẻ bị thiếu men G6PD đã tư vấn cho gia đình cách phòng ngừa cho trẻ. Trong 11 tháng có 7.529 trẻ được sàng lọc sơ sinh, trong đó có 35 trẻ bị thiếu men G6PD đã được tư vấn cho gia đình cách phòng ngừa; 01 trẻ bị suy giáp trạng bẩm sinh đã tư vấn và chuyển tuyến cho gia đình đưa bé điều trị tại Bệnh viện Nhi đồng 1 - thành phố Hồ Chí Minh.

- Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

+ Tiếp tục truyền thông qua hệ thống loa đài tại địa phương và Trạm Y tế về Đề án “Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh”.

+ Tổ chức 07 lớp tập huấn "tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về mất cân bằng giới tính khi sinh" cho người dân tại 07 huyện, thị xã, thành phố.

- Tiếp tục triển khai việc rà soát thu thập cập nhật thông tin trong cơ sở dữ liệu Dân số-KHHGD và thực hiện báo cáo điện tử thống kê chuyên ngành Dân số-KHHGD hàng tháng.

- Hoạt động truyền thông về Dân số: Tiếp tục thực hiện các hoạt động truyền thông, tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản; giới và bình đẳng giới, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; thực hiện cuộc vận động “mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con”, ổn định mức sinh và nâng cao chất lượng dân số; Triển khai các hoạt động truyền thông: Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10) và Tháng hành động Vì Người cao tuổi Việt Nam; Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10) và giảm thiểu mất cân bằng giới tính trên cơ sở định kiến giới; Phối hợp với tuyến huyện, tuyến xã tổ chức 16 lớp tập huấn về Kiến thức, kỹ năng truyền thông ổn định mức sinh và chất lượng dân số cho gần 1.200 người dự là những cộng tác viên, tuyên truyền viên ban ngành, đoàn thể và trưởng khu phố/ấp tại 16 xã/phường, thị trấn trong tỉnh (bao gồm cả huyện Côn Đảo).

#### b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số

- Tổng số trẻ được sinh ra trong tháng: 1.073 trẻ. Lũy kế 9.348 trẻ, giảm 1.399 trẻ so cùng kỳ năm 2021.

- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai: 62.853 người, đạt 120,8% kế hoạch (kế hoạch giao 52.000 người).

#### c) Nhận xét, đánh giá

Các chỉ tiêu đạt so kế hoạch đề ra.

- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 81,5/ chỉ tiêu 80%.

- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 80,4/ chỉ tiêu 80%.

- Thực hiện dịch vụ KHHGD đạt 120,8%.

## **7. Công tác phòng chống lao, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính**

### a) Phòng chống lao

- Tổng số khám phát hiện: 379, lũy tích 4.375.
- Số bệnh nhân lao mới 116, lũy tích 1.194; lao phổi mới 82, lũy tích 762.
- Số bệnh nhân điều trị khỏi chung 77/82; chiếm tỷ lệ 94%, trong đó lao phổi 55/58 chiếm 96,6%.
- Số quản lý điều trị lao kháng thuốc 12, lũy tích 34, đạt 65,4%.
- Số quản lý điều trị lao trẻ em 00, lũy tích 01.

### b) Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính

- Tổng số khám sàng lọc: 345; lũy tích 3.153.
- Tổng số phát hiện: 60; lũy tích 657.
- Số bệnh nhân quản lý: 60; lũy tích 923.

### c) Nhận xét, đánh giá công tác phòng, chống bệnh lao, bệnh phổi

- Bệnh lao: so với cùng kỳ năm trước, số bệnh lao mới tăng 35%, tỷ lệ điều trị khỏi chung tăng 12%.
- Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính: so với cùng kỳ năm trước, số bệnh nhân mắc mới phát hiện được trong tháng tăng 2,7 lần.

## **8. Công tác Truyền thông – Giáo dục sức khỏe**

- Bám sát tình hình, diễn biến dịch bệnh COVID-19 để triển khai các hoạt động truyền thông phù hợp, phổ biến kiến thức về tác dụng, hiệu quả vắc xin, lợi ích tiêm chủng; hướng dẫn thực hiện biện pháp 2K (Khẩu trang, Khử khuẩn); Thuốc; Điều trị; Công nghệ; Ý thức người dân và các biện pháp khác...; Truyền thông chiến dịch “Vì một Việt Nam vững vàng và khỏe mạnh”.

- Tích cực, kịp thời triển khai hoạt động truyền thông phòng chống các bệnh truyền nhiễm như: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Đậu mùa khỉ, Cúm mùa, Ung thư Vú, Viêm màng não...

- Truyền thông Ngày tôn vinh những người điều dưỡng tận tâm, hết lòng vì người bệnh (26/10); Nhận biết nguyên nhân và điều trị đau nửa đầu; Chăm sóc tại nhà cho trẻ nhiễm độc thực phẩm ...

- Truyền thông hưởng ứng: Ngày quốc tế Người cao tuổi 01/10; Ngày Sức khỏe tâm thần thế giới 10/10, Ngày Thị giác thế giới 10/10, Ngày Quốc tế Trẻ em gái 11/10; Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng 15/10, Ngày Lương thực thế giới 16/10, Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển (16-23/10), Ngày Vì người nghèo 17/10; Ngày đột quỵ thế giới 29/10.

- Duy trì phối hợp truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo BR-VT, Đài Phát thanh truyền hình Tỉnh. Tăng cường truyền thông qua trang thông tin điện tử của Sở Y tế, trang thông tin điện tử và mạng xã hội Facebook của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.



## II. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH

### 1. Y học hiện đại

#### a) Triển khai các hoạt động

- Thực hiện nghĩa vụ luân phiên, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục trong khám chữa bệnh.
- Tiếp tục thực hiện Bộ 83 tiêu chí chất lượng; đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh; thực hiện các chính sách khám chữa bệnh.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám chữa bệnh.

#### b) Kết quả thực hiện

- Trong tháng đã khám, điều trị cho 210.202 lượt người, số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022 là 1.997.545 khám lượt người<sup>11</sup>. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 74%, tuyến huyện là 32%<sup>12</sup>.
- Khám và điều trị cho bệnh nhân nội trú trong tháng 10.906 lượt người. Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022 là 146.362 lượt người. Trong đó: tuyến tỉnh 128.165 lượt người; tuyến huyện 18.197 lượt người.

#### c) Nhận xét, đánh giá công tác khám chữa bệnh

- So với tháng trước: số lượt KCB, công suất giường bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện tương đương.
- So với cùng kỳ năm trước: số lượt KCB tăng 5%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh tăng 24%, tuyến huyện tăng 06%.
- So với năm 2019, số lượt KCB giảm 20%.

### 2. Công tác Y dược cổ truyền

Trong tháng khám và điều trị 25.486 lượt người, lũy tích tính đến tháng 11 năm 2022 khám 203.370 lượt người. Trong đó: Tuyến tỉnh 17.353 lượt khám; Tuyến huyện 132.768 lượt khám; Tuyến xã 50.249 lượt khám.

#### Nhận xét, đánh giá

Hoạt động khám chữa bệnh YHCT kết hợp chặt chẽ giữa khám chữa bệnh hiện đại và khám chữa bệnh y học cổ y truyền trong công tác khám chữa bệnh.

### 3. Khám chữa bệnh cho đối tượng thuộc diện Ban BVSVCB quản lý

<sup>11</sup>Tổng số lần khám tuyến tỉnh 894.120 lượt khám. Trong đó: BV Vũng Tàu 301.434; BV Bà Rịa 385.753; BV Tâm Thần 50.827; BV Mắt 74.825; BV YHCT 34.553; BV Phôi 1.819. Tuyến huyện 754.800. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 109.833; TTYT Long Điền 95.669; TTYT Phú Mỹ 94.334; TTYT Châu Đức 92.150; TTYT Côn Đảo 22.788; TTYT Đất Đỏ 65.514; TTYT TP Vũng Tàu 175.144; TTYT TP Bà Rịa 99.368. Tuyến xã 393.625 lượt khám. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 33.309; TTYT Long Điền 53.610; TTYT Phú Mỹ 3.874; TTYT Châu Đức 31.877; TTYT Đất Đỏ 21.043; TTYT TP Vũng Tàu 237.198; TTYT TP Bà Rịa 12.719.

<sup>12</sup>Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh 74%. Trong đó: Bệnh viện Vũng Tàu 116%; Bệnh viện Bà Rịa 105%; BV Tâm Thần 109%; BV Mắt 32%, Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 32%. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 37%; TTYT Long Điền 39%; TTYT Phú Mỹ 24%; TTYT Châu Đức 35%; TTYT Đất Đỏ 12%; TTYT Côn Đảo 15%.

Trong tháng đã khám và điều trị cho đối tượng bệnh nhân là cán bộ 2.525 lượt người<sup>13</sup>. Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022 là 23.410 lượt người<sup>14</sup>.

#### **4. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em**

##### **a) Triển khai các hoạt động**

- Duy trì các hoạt động để thực hiện chỉ tiêu giao và công tác khám chữa bệnh sản phụ khoa tại cơ sở 2 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.
- Các huyện tiến hành giám sát quý IV tại các trạm y tế xã/phường.
- Trong tháng 11/2022 có 05 ca đẻ rơi, tích lũy có 41 ca đẻ rơi.

##### **b) Kết quả thực hiện**

- Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống đạt 18,4‰ (chỉ tiêu <26‰).
- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi trong tháng ghi nhận 01 trường hợp, cộng dồn 21 trường hợp, chiếm 1,9% (chỉ tiêu dưới 8%).
- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trong tháng ghi nhận 02 trường hợp, cộng dồn 25 trường hợp, chiếm 2,3% (chỉ tiêu dưới 14%).

##### **c) Nhận xét, đánh giá**

Các chỉ tiêu nằm trong giới hạn kiểm soát.

### **III. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM CHUYÊN ĐỀ**

#### **1. Công tác Văn phòng**

- Về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính: Không đặt thêm bất kỳ thủ tục hành chính hoặc giấy tờ ngoài quy định. Chấp hành đúng các quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.
- Công tác tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ đúng quy trình, đúng thời gian quy định. Trong thời gian từ ngày 12/10/2022 đến 12/11/2022, không có hồ sơ trễ hạn trên hệ thống.
- Xây dựng Kế hoạch nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại kế hoạch số 134/KH-SYT ngày 21/9/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 2139/QĐ-UBND của UBND tỉnh về viễ giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến năm 2022.
- Xây dựng Kế hoạch khảo sát sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ hành chính công tại Trung tâm phục vụ hành chính công: KH số 80/KH-SYT ngày 03/6/2022 về khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ hành chính công;
- Kết quả khảo sát sự hài lòng của bệnh nhân điều trị nội trú 97,9%.

#### **2. Công tác Thanh tra, kiểm tra<sup>15</sup>**

<sup>13</sup>BV Bà Rịa 397, Long Điền 10, Xuyên Mộc 62, BV Vũng Tàu 1921, TP BR 23, Châu Đức 19, Côn Đảo 10, Đất Đỏ 75, Phú Mỹ 8.

<sup>14</sup>BV Bà Rịa 3.550, Long Điền 138, Xuyên Mộc 517, BV Vũng Tàu 17182, TP BR 224, Châu Đức 188, Côn Đảo 242, Đất Đỏ 1626, Phú Mỹ 103.

**a) Công tác kiểm tra**

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 751. Số cơ sở vi phạm: 53 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 35 cơ sở, đang xử lý 01 cơ sở, xử phạt: 17 cơ sở, số tiền xử phạt là 263.500.000 đồng.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 5.264, số cơ sở vi phạm: 601 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 514 cơ sở, xử phạt: 95 cơ sở, số tiền phạt là 970.695.000 đồng.

**b) Nhận xét, đánh giá**

So cùng kỳ 2021: số cơ sở được kiểm tra tương đương.

**3. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

a) Công tác tiếp công dân: 00.

b) Tiếp nhận đơn thư tố cáo: Kỳ trước chuyển sang 02; trong kỳ 00.

c) Phân loại đơn thư tố cáo: Đơn tố cáo: 00; Đơn kiến nghị, phản ánh: 02.

d) Kết quả xử lý đơn thư: Chuyển đơn 00, đã giải quyết 01, đang xử lý 01.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022:

+ Tổng số 16 đơn. Trong đó: tố cáo: 04, kiến nghị, phản ánh 12 đơn.

+ Kết quả xử lý: Đã giải quyết 06, đang giải quyết 01, lưu đơn 01; chuyển đơn 02; đơn trùng 04; không thụ lý 02.

Nhận xét, đánh giá: So cùng kỳ 2021, giảm 02 đơn.

**<sup>15</sup>Kiểm tra cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân:****Kiểm tra cơ sở Được công lập và Được tư nhân:**

a) *Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:* Số cơ sở Y học hiện đại kiểm tra: 53. Số cơ sở vi phạm 13. Trong đó: Nhắc nhở 04 cơ sở; Đang xử lý 01; Xử phạt 08 cơ sở, số tiền phạt 122.500.000 đồng. Số cơ sở YHCT được kiểm tra: 05. Số cơ sở vi phạm 00. Trong đó: Nhắc nhở 00 cơ sở. Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022: Tổng số cơ sở Y học hiện đại được kiểm tra: 128. Số cơ sở vi phạm: 25 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 10 cơ sở; Xử phạt 14 cơ sở. Tổng số cơ sở YHCT được kiểm tra: 32. Số cơ sở vi phạm: 02 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở;

b) *Thanh tra Sở:* Số cơ sở Y học hiện đại kiểm tra: 07. Số cơ sở vi phạm 04. Trong đó: Nhắc nhở 00 cơ sở; Đang xử lý 01 cơ sở, Phạt tiền 03 cơ sở, số tiền phạt 98.000.000 đồng. Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022: Tổng số cơ sở Y học hiện đại được kiểm tra: 14. Số cơ sở vi phạm: 08 cơ sở. Trong đó: Đang xử lý 01 cơ sở, Phạt tiền 06 cơ sở.

**Kiểm tra cơ sở Được công lập và Được tư nhân:**

a) *Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:* Số cơ sở được công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở vi phạm: 00 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở. Số cơ sở được tư nhân được kiểm tra: 19. Số cơ sở vi phạm: 02 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở; Xử phạt 02, số tiền xử phạt 29.000.0000 đồng. Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022: Tổng số cơ sở được tư nhân được kiểm tra 313 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 39. Trong đó: Nhắc nhở: 25 cơ sở; Xử phạt 16, số tiền xử phạt 86.000.000 đồng. Tổng số cơ sở được công lập được kiểm tra 00 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 00.

b) *Thanh tra Sở:* Trong tháng số cơ sở được tư nhân được kiểm tra: 07. Số cơ sở vi phạm: 02 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 02 cơ sở; Đang xử lý 00 cơ sở; Xử phạt 00. Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022: Tổng số cơ sở được kiểm tra 35 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 18 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 09 cơ sở; Đang xử lý 00 cơ sở; Phạt tiền: 9 cơ sở; Số tiền xử phạt 111.000.000 đồng.

**Kiểm tra cơ sở kinh doanh mỹ phẩm:**

a) *Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:* Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 06. Số cơ sở vi phạm: 00 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở. Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022: 59 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00. Trong đó: Nhắc nhở: 07 cơ sở; Phạt tiền 03 cơ sở. Số tiền: 22.500.000 đồng.

b) *Thanh tra Sở:* Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 15. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế được kiểm tra: 00. Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022: 37 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 05. Trong đó: Nhắc nhở: 04 cơ sở; Xử phạt 01 cơ sở. Số tiền 7.500.000 đồng.

**Kiểm tra cơ sở hóa chất diệt khuẩn:** Trong tháng số cơ sở được kiểm tra: 00 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00. Trong đó: Nhắc nhở 00; Phạt tiền 00. Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022: 05 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở; Phạt tiền 00 cơ sở.

#### **4. Phản ánh trên Đường dây nóng Lãnh đạo tỉnh**

- Số lượng thông tin phản ánh tồn đầu kỳ: 01.
- Số lượng thông tin phản ánh tiếp nhận trong kỳ 02 (BVBR: Quy trình khám chữa bệnh)
- Số lượng thông tin đã được xử lý dứt điểm và trả lời công dân: 03.

Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022: Tiếp nhận trong kỳ: 53. Xử lý, giải quyết dứt điểm: 53.

Nhận xét: Số phản ánh giảm 67 so với cùng kỳ năm 2021.

#### **5. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế**

- Số lượng thông tin tồn đầu kỳ : 03.
- Tiếp nhận trong kỳ: 02.
- Xử lý, giải quyết dứt điểm: 05.
- Số phản ánh đang giải quyết: 00.

Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022: Tiếp nhận trong kỳ: 106. Xử lý, giải quyết dứt điểm: 106, số phản ánh đang giải quyết 00.

Nhận xét: Số phản ánh tăng 36 so với cùng kỳ năm 2021.

#### **6. Công tác Nghiệp vụ**

- Báo cáo định kỳ hàng ngày số liệu tiêm vacxin Covid-19, số liệu làm sạch dữ liệu tiêm vacxin Covid-19 và ký hộ chiếu vaccine theo quy định.

- Giám sát tình hình dịch SXH, tăng cường triển khai các giải pháp nhằm giảm số bệnh nhân SXHD nặng, hạn chế tử vong.

- Thực hiện nghiên túc hướng dẫn Quy trình “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19 tại Công văn số 2662/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 và ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin” theo hướng dẫn tại Công văn số 1908/BYT-CNTT ngày 15/4/2022. Số hồ sơ đã làm sạch 87.151, chiếm tỷ lệ 19%. Số lượng đã ký hộ chiếu vaccine 642.062, chiếm tỷ lệ 73%.

- Tập huấn nâng cao năng lực, năng suất chất lượng trong dịch vụ y tế cho các cán bộ y tế tại các trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố.

- Thực hiện điều chuyển thuốc cho các đơn vị trong Ngành đảm bảo các cơ sở y tế đều có đủ cơ số thuốc để phục vụ người bệnh.

#### **7. Công tác Kế hoạch Tài chính:**

- Thẩm định kinh phí phòng chống dịch bệnh COVID-19.
- Điều chỉnh phương án sắp xếp nhà, đất đối với CDC tỉnh và Trung tâm KNNDP/MP.

- Thẩm định kế hoạch các chương trình y tế năm 2023.

- Thẩm định mua sắm đấu thầu các đơn vị.

#### **8. Công tác chuyên môn khác:**

a) Giám định y khoa:

**- Tháng 10/2022:**

- Số liệu khám chung: 535. Trong đó:
- + Số ca khám giám định: 26 (Giám định chất độc hóa học: 04; Tai nạn lao động lần đầu: 11; Giám định hưu trí: 09; Giám định khác: 02).
- + Số ca khám sức khỏe: 509.

**- Số liệu cộng dồn đến tháng 10/2022:**

- Số liệu khám chung: 3589. Trong đó:
- + Số ca khám giám định: 245 (Giám định thương binh 01; Giám định chất độc hóa học: 13; Tai nạn lao động lần đầu: 90; Giám định bệnh nghề nghiệp tái phát: 04; Giám định hưu trí: 123; Giám định hưởng BHXH một lần: 02; Giám định khác: 12).
- + Số ca khám sức khỏe: 3.344

**- Tháng 10/2022:**

- Số liệu khám chung: 535. Trong đó:
- + Số ca khám giám định: 26 (Giám định chất độc hóa học: 04; Tai nạn lao động lần đầu: 11; Giám định hưu trí: 09; Giám định khác: 02).
- + Số ca khám sức khỏe: 509.

**- Số liệu cộng dồn đến tháng 10/2022:**

- Số liệu khám chung: 3589. Trong đó:
- + Số ca khám giám định: 245 (Giám định thương binh 01; Giám định chất độc hóa học: 13; Tai nạn lao động lần đầu: 90; Giám định bệnh nghề nghiệp tái phát: 04; Giám định hưu trí: 123; Giám định hưởng BHXH một lần: 02; Giám định khác: 12).
- + Số ca khám sức khỏe: 3.344

**- Tháng 11/2022: Số liệu khám chung: 4457. Trong đó:**

- + Số ca khám giám định: 28 (Giám định chất độc hóa học: 02; Giám định Tai nạn lao động lần đầu: 06; Giám định Bệnh nghề nghiệp lần đầu: 04; Giám định hưu trí: 15; Giám định BHXH một lần: 01).

**+ Số ca khám sức khỏe: 4429.**

**- Số liệu cộng dồn đến tháng 11/2022: Số liệu khám chung: 8046. Trong đó:**

- + Số ca khám giám định: 273 (Giám định thương binh 01; Giám định chất độc hóa học: 15; Giám định Tai nạn lao động lần đầu: 96; Giám định Bệnh nghề nghiệp lần đầu: 04; Giám định bệnh nghề nghiệp tái phát: 04; Giám định hưu trí: 138; Giám định hưởng BHXH một lần: 03; Giám định khác: 12).

+ Số ca khám sức khỏe: 7773

**b) Giám định pháp y:**

- Tổng số ca giám định: 39. Trong đó: Giám định thương tật 33; Giám định tử thi 00; Giám định tình dục 05; Giám định nồng độ rượu 00; Giám định khác 01.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022: Số ca giám định: 394. Trong đó: Giám định thương tật 328; Giám định tử thi 03; Giám định tình dục 52; Giám định nồng độ rượu 00; Giám định khác 11.

**c) Công tác đào tạo:**

- Tiếp tục thực hiện tiến độ đào tạo năm học 2021-2022: học sinh học lý thuyết và học thực hành tại trường, tổ chức thực tập tại nhà thuốc, bệnh viện.

- Kiểm định chất lượng: tiếp tục rà soát, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng, xây dựng hệ thống quy trình công việc. Các nhóm chuyên trách thu thập minh chứng cho báo cáo Tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2022.

- Phối hợp trường CDYT Đồng Nai đào tạo các lớp liên kết cao đẳng chính quy và liên thông VLVH ngành Dược, hộ sinh, điều dưỡng.

- Xây dựng quy chế đào tạo, quy chế thi kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp, cấp phát văn bằng chứng chỉ theo Thông tư 04/2022/TT- BLĐT BXH.

- Triển khai công tác giảng dạy lớp Bồi dưỡng kiến thức cho nhân viên y tế thôn áp năm 2022. Thông báo bằng văn bản cho các đơn vị về danh sách học viên tham gia khoá học, cập nhật công văn các đơn vị gửi, tổng hợp danh sách học viên và điểm danh hàng ngày theo lịch học.

**9. Tài chính, kế toán**

- Trình UBND tỉnh đề nghị Bộ Y tế trình Chính phủ xem xét thẩm định lại các chi phí KCB BHYT và sớm có văn bản đồng ý thanh toán lại các chi phí KCB BHYT vượt quỹ, vượt trần, vượt nguồn, vượt dự toán từ năm 2018 về trước mà các cơ sở KCB BHYT chưa được thanh toán và các chi phí KCB BHYT vượt Tổng mức thanh toán năm 2019, 2020 không được thanh toán theo quy định tại Điều 24 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT.

Các khoản chi phí KCB BHYT còn vướng mắc chưa được giải quyết:

+ Kinh phí vượt trần, vượt quỹ, vượt dự toán từ năm 2016-2018 số tiền là 6.806.952.130 đồng. (1)

+ Kinh phí vượt Tổng mức thanh toán quy định tại Điều 24 Nghị định 146/2018/NĐ-CP từ năm 2019-2021 số tiền là 139.809.460.239 đồng. (2)

+ Kinh phí vướng mắc do cơ chế pháp lý, số tiền là 6.486.534.066 đồng. (3)

+ Kinh phí còn vướng mắc do nguyên nhân khác, số tiền là 2.119.820.445 đồng (4)

Tổng cộng (1)+(2)+(3)+(4): 155.222.766.880 đồng. Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm tỷ, hai trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi đồng.

Tờ trình số 260/TTrSYT-BHXX ngày 16/11/2022 liên ngành Y tế - BHXX tỉnh.

- Triển khai Nghị quyết 114/NQ-CP ngày 05/11/2022 của Chính phủ về việc bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT.

#### **IV. NHẬN XÉT CHUNG:**

##### **1. THỰC HIỆN CHỈ TIÊU: Phụ lục 1**

- Sở Y tế được UBND tỉnh giao 12 chỉ tiêu, có 02 chỉ tiêu chưa đạt:

+ Chỉ tiêu tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ 11 tháng đầu năm đạt 71,6%/ chỉ tiêu 98%.

Nguyên nhân do thiếu vắc xin sởi từ tháng 7/2022 đến nay (nguồn vắc xin do Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương phân bổ); tháng 11/202 thiếu hoàn toàn 4 loại sởi, rubella, viêm não nhật bản, DPT (bạch hầu, ho gà, uốn ván); tháng 11 thiếu 05 loại (thêm loại 5 trong 1).

+ Chỉ tiêu giường bệnh/ 10.000 dân: năm 2022 UBND tỉnh giao là 22,9, bao gồm chuyển BV Vũng Tàu về cơ sở mới 350 GB và đồng thời duy trì hoạt động BV Vũng Tàu cơ sở cũ 420 GB.

Tuy nhiên, hiện nay BV Vũng Tàu về cơ sở mới với 420 GB, cơ sở BV Vũng Tàu cũ UBND tỉnh có chủ trương bán đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất<sup>16</sup>.

- Giải pháp:

+ CDC, Sở Y tế tiếp tục báo cáo Bộ Y tế tình hình thiếu vắc xin trong chương trình TCMR .

+ Do hiện nay không có chủ trương xây dựng mới các bệnh viện công lập, theo dự án đầu tư công đến năm 2025 khu vực công lập tăng khoảng 230 giường bệnh<sup>17</sup>; cần tăng cường kêu gọi xã hội hóa các dự án đầu tư ngoài công lập cho y tế, dự kiến khoảng 1.398 GB<sup>18</sup>.

##### **2. TỜ TRÌNH NGHỊ QUYẾT HĐND**

- Năm 2022 Sở Y tế có 04 tờ trình, đã hoàn thành 02 tờ trình (giá xét nghiệm SARS-CoV-2 và quy định mức bồi dưỡng hàng tháng cho cộng tác viên dân số).

- 02 tờ trình chưa hoàn thành là: (i) chính sách đào tạo và thu hút và (ii) hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân tâm thần.

+ Nghị quyết “Chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút Bác sỹ để phát triển nguồn nhân lực chuyên môn cho ngành Y tế tỉnh BRVT giai đoạn 2022 – 2026”.

<sup>16</sup> - Sở Y tế đã có Báo cáo số 115/BC-SYT ngày 17/6/2022.

- Sở Y tế đã có Công văn số 4277/SYT-KHTC ngày 22/9/2022 V/v bán đấu giá đất và tài sản trên đất Bệnh viện Lê Lợi (cũ) gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh.

<sup>17</sup> TTYT Châu Đức tăng 20GB, TTYT Phú Mỹ tăng 50GB, TTYT Côn Đảo tăng 10GB, BV Phổi Phạm Hữu Chí tăng 50GB, BV Mắt tăng 50GB, BV Y học cổ truyền tăng 50GB.

<sup>18</sup> BV đa khoa Phường 11 – TPVT (400GB), BVĐK Phú Mỹ (200GB), BV Bà Rịa cũ (350GB), BV Lê Lợi cũ (200GB), BV Long Điền (200GB), BV Kim long – Châu Đức (48GB).

✓ Chưa trình năm 2022.

✓ Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy trình 2 bước. Tuy nhiên khi xin chủ trương Tỉnh ủy không thống nhất tại Công văn số 4247-CV/TU ngày 02/11/2022.

✓ Ngày 28/10/2022, Sở Y tế đã có Công văn số 4918/SYT-VP báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xin không trình dự thảo Nghị quyết nêu trên vào kỳ họp thứ Mười một của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Y tế rà soát, nghiên cứu, xây dựng nội dung chính sách cho phù hợp với tình hình nhân lực y tế hiện nay.

+ Nghị quyết hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân tâm thần:

✓ Sở Y tế xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo hình thức ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện quy trình 02 bước. Hiện nay đang thực hiện cuối bước 1 và đầu bước 2.

✓ UBND tỉnh đã có Tờ trình số 230/TTr-UBND ngày 04/11/2022 trình Thường trực HĐND tỉnh xin chủ trương xây dựng nghị quyết.

- Xây dựng Nghị quyết “Quy định mức hỗ trợ, động viên đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động lĩnh vực y tế đang công tác tại các cơ quan, đơn vị công lập trên địa bàn tỉnh (Công văn số 4995/SYT-VP ngày 03/11/2022 của Sở Y tế).

Công văn số 14598/UBND-VP ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh gửi Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương xây dựng Nghị quyết.

**3. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH:** 11 tháng đầu năm ghi nhận 7 bệnh truyền nhiễm có số ca mắc, trong đó 6 bệnh có số mắc rải rác, 01 bệnh gây dịch sốt xuất huyết.

Bệnh sốt xuất huyết:

- số ca mắc đến 15/11 là: **15.708** ca, tăng 14,7 lần so cùng kỳ năm trước, 16 ca tử vong (Vũng Tàu: 07 ca, Châu Đức: 01 ca, Long Điền: 04 ca, Phú Mỹ: 02 ca, Bà Rịa 01 ca, Xuyên Mộc 01 ca). Tăng 02 ca so tháng trước (Vũng Tàu).

- trung bình 62 cas mắc/ ngày (giảm so tháng trước 20 ca/ ngày).

- xử lý ổ dịch: phát hiện và xử lý 462/462 ổ dịch (đạt 100%), cộng dồn 3.262 ổ dịch.

- bệnh nhân điều trị tại bệnh viện là: 10.273, đạt 65% tổng số mắc. Hiện đang điều trị 62 trường hợp.

- dịch bệnh SXH đang tiếp tục có chiều hướng giảm, tuần 39 ghi nhận 452 ca, đến nay (tuần 43) giảm còn 174 ca/ tuần.

**4. AN TOÀN THỰC PHẨM:**

- Trong tháng, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 11: 02 vụ, 06 ca mắc, 00 ca tử vong.

- Tỷ lệ Ngộ độc thực phẩm là 0,5/ 100.000 dân/ chỉ tiêu là dưới 7.



## 5. KHÁM CHỮA BỆNH

Trong tháng đã khám, điều trị cho 210.202 lượt người, số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022 là 1.997.545 lượt người<sup>19</sup>. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 90%, tuyến huyện là 32%<sup>20</sup>.

### Nhận xét, đánh giá công tác khám chữa bệnh

- So với tháng trước: số lượt KCB, công suất giường bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện tương đương.

- So với cùng kỳ năm trước: số lượt KCB tăng 5%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh tăng 24%, tuyến huyện tăng 06%.

- So với năm 2019, số lượt KCB giảm 20%.

## 6. KHÁM CHỮA BỆNH ĐỐI TƯỢNG THUỘC DIỆN BAN BẢO VỆ SỨC KHỎE CÁN BỘ

Trong tháng đã khám và điều trị cho đối tượng bệnh nhân là cán bộ 2.525 lượt người<sup>21</sup>. Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022 là 23.410 lượt người<sup>22</sup>.

## 7. THANH TRA, KIỂM TRA

### a) Công tác kiểm tra

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 751. Số cơ sở vi phạm: 53 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 35 cơ sở, đang xử lý 01 cơ sở, xử phạt: 17 cơ sở, số tiền xử phạt là 263.500.000 đồng.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 11 năm 2022: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 5.264, số cơ sở vi phạm: 601 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 514 cơ sở, xử phạt: 95 cơ sở, số tiền phạt là 970.695.000 đồng.

### Nhận xét, đánh giá

So cùng kỳ 2021: số cơ sở được kiểm tra tương đương.

## 8. TÀI CHÍNH

- Trình UBND tỉnh đề nghị Bộ Y tế trình Chính phủ xem xét thẩm định lại các chi phí KCB BHYT và sớm có văn bản đồng ý thanh toán lại các chi phí KCB BHYT vượt quỹ, vượt trần, vượt nguồn, vượt dự toán từ năm 2018 về trước mà các cơ sở KCB BHYT chưa được thanh toán và các chi phí KCB BHYT vượt Tổng mức thanh toán năm 2019, 2020 không được thanh toán theo quy định tại

<sup>19</sup>Tổng số lần khám tuyến tỉnh 894.120 lượt khám. Trong đó: BV Vũng Tàu 301.434; BV Bà Rịa 385.753; BV Tâm Thần 50.827; BV Mắt 74.825; BV YHCT 34.553; BV Phôi 1.819. Tuyến huyện 754.800. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 109.833; TTYT Long Điền 95.669; TTYT Phú Mỹ 94.334; TTYT Châu Đức 92.150; TTYT Côn Đảo 22.788; TTYT Đất Đỏ 65.514; TTYT TP Vũng Tàu 175.144; TTYT TP Bà Rịa 99.368. Tuyến xã 393.625 lượt khám. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 33.309; TTYT Long Điền 53.610; TTYT Phú Mỹ 3.874; TTYT Châu Đức 31.877; TTYT Đất Đỏ 21.043; TTYT TP Vũng Tàu 237.198; TTYT TP Bà Rịa 12.719.

<sup>20</sup>Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh 74%. Trong đó: Bệnh viện Vũng Tàu 116%; Bệnh viện Bà Rịa 105%; BV Tâm Thần 109%; BV Mắt 32%, Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 32%. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 37%; TTYT Long Điền 39%; TTYT Phú Mỹ 24%; TTYT Châu Đức 35%; TTYT Đất Đỏ 12%; TTYT Côn Đảo 15%.

<sup>21</sup>BV Bà Rịa 397, Long Điền 10, Xuyên Mộc 62, BV Vũng Tàu 1921, TP BR 23, Châu Đức 19, Côn Đảo 10, Đất Đỏ 75, Phú Mỹ 8.

<sup>22</sup>BV Bà Rịa 3.550, Long Điền 138, Xuyên Mộc 517, BV Vũng Tàu 17182, TP BR 224, Châu Đức 188, Côn Đảo 242, Đất Đỏ 1626, Phú Mỹ 103.

Điều 24 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT.

Các khoản chi phí KCB BHYT còn vướng mắc chưa được giải quyết:

+ Kinh phí vượt trần, vượt quỹ, vượt dự toán từ năm 2016-2018 số tiền là 6.806.952.130 đồng. (1)

+ Kinh phí vượt Tổng mức thanh toán quy định tại Điều 24 Nghị định 146/2018/NĐ-CP từ năm 2019-2021 số tiền là 139.809.460.239 đồng. (2)

+ Kinh phí vướng mắc do cơ chế pháp lý, số tiền là 6.486.534.066 đồng. (3)

+ Kinh phí còn vướng mắc do nguyên nhân khác, số tiền là 2.119.820.445 đồng (4)

Tổng cộng (1)+(2)+(3)+(4): 155.222.766.880 đồng. Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm tỷ, hai trăm hai mươi triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi đồng.

Tờ trình số 260/TTrSYT-BHXH ngày 16/11/2022 liên ngành Y tế - BHXH tỉnh.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG THÁNG 12 NĂM 2022**

1. Tập trung hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao cho ngành y tế và Sở Y tế giao cho các đơn vị năm 2022.

Trong đó có 01 tờ trình về chế độ tiền ăn cho bệnh nhân tâm thần, 12 chỉ tiêu chuyên môn, 8 nhiệm vụ UBND tỉnh giao.

Các phòng, đơn vị thực hiện.

2. Tiếp tục triển khai phương án tiêm vắc xin cho trẻ từ 05 tuổi đến 11 tuổi, theo vắc xin phân bổ đợt 14, 15.

Phòng Nghiệp vụ, CDC, các đơn vị thực hiện

3. Tổ chức khám sức khỏe người cao tuổi, khám sức khỏe học sinh, khám sức khỏe tham gia nghĩa vụ quân sự và công an nhân dân.

Phòng Nghiệp vụ, TTYT các huyện, thị, thành

4. Tổ chức mua sắm, đấu thầu thuốc, vật tư y tế phục vụ khám chữa bệnh, đặc biệt chuẩn bị cho đợt Tết Nguyên đán 2023.

Phòng KHTC, Nghiệp vụ, các đơn vị thực hiện

5. Thực hiện xét tuyển, tuyển dụng nhân sự cho các đơn vị; hoàn thành các lớp đào tạo năm 2022.

Văn phòng, các đơn vị thực hiện

6. BV Bà Rịa, Vũng Tàu, Xuyên Mộc: tập trung công tác chạy thận nhân tạo, sửa chữa máy hư.

7. Thực hiện Kế hoạch số 158/KH-SYT ngày 31/10/2022 của Sở Y tế v/v thực hiện kế hoạch của Đoàn ĐBQH tỉnh về kế hoạch giám sát chuyên đề “việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống

Covid-19; thực hiện chính sách pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng.

- Hệ thống tổ chức và nhân lực (Văn phòng Sở tổng hợp).

- Tài chính (KHTC tổng hợp)

- Kết quả hoạt động chuyên môn (Phòng NV tổng hợp).

- Các đơn vị báo cáo trước 15/11

- Các phòng báo cáo trước 22/11

- Sở Y tế báo cáo trước 30/11

- Đoàn Giám sát trực tiếp: UBND tỉnh, UBND huyện Đất Đỏ, TTYT Thành phố Vũng Tàu, từ 08 – 115/12/2022.

- Đề nghị các đơn vị, các phòng khẩn trương báo cáo.

Các phòng, các đơn vị thực hiện

8. Tổng hợp báo cáo các kết luận thanh tra, kiểm toán.

Thanh tra Sở Y tế đầu mỗi thực hiện.

9. Xây dựng và triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý y tế thông minh (giai đoạn 1).

Phòng Nghiệp vụ SYT đầu mỗi thực hiện.

10. Giải quyết vướng mắc liên quan đến KCB BHYT trên địa bàn TPVT và TPBR.

11. Chuẩn bị tổng kết, đánh giá nhiệm vụ năm 2022, xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023.

12. Đề nghị các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị liên quan đến công tác giải quyết thủ tục hành chính đối với những thủ tục hành chính đang giải quyết nhưng tạm ngưng trên hệ thống phải có văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung hồ sơ/lý do tạm ngưng./.

*(Kèm theo các phụ lục)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- HĐND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các P.Giám đốc SYT;
- Các CQĐV trực thuộc;
- Các Phòng Y tế H/TX/TP;
- Các phòng CMNV SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Minh An**

**BẢNG THEO DÕI CÁC CHỈ TIÊU**

Stt	Nhiệm vụ	Chủ trì (Phòng SYT)	Cơ quan phối hợp	Thời gian	KH 2022	Tiến độ đến tháng 11/2022
Stt	Chỉ số					
	<b>Chỉ tiêu đầu vào</b>					
1	Bác sĩ/ vạn dân (BS)	Văn phòng		12/2022	9.4	9.2
2	Giường bệnh/ vạn dân (GB)	Văn phòng		12/2022	22,9	20,3
3	Trạm Y tế xã, phường có bác sỹ làm việc (%)	Văn phòng		hàng tháng	100	100
	<b>Chỉ tiêu về hoạt động</b>					
4	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ (%)	Phòng NV	CDC	12/2021	98	71,6
5	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn (%)	Phòng KHTC	Phòng NV	hàng tháng	100	100
	<b>Chỉ tiêu đầu ra</b>					
6	Tuổi thọ trung bình	Phòng KHTC	CC DS	12/2022	76,6	Cuối năm
7	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (‰)	Phòng KHTC	CC DS	12/2022	10,1	Cuối năm
8	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống (‰)	Phòng NV	CDC	12/2022	< 27	18,4
9	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (‰)	Phòng NV	CDC	12/2022	< 8	1,9
10	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (‰)	Phòng NV	CDC	12/2022	< 14	2,3
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (%)	Phòng NV	CDC	12/2022	17,6	Cuối năm
12	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%)	Phòng NV	CDC	12/2022	< 0,3	0,274
13	Số người mắc ngộ độc thực phẩm /100.000 dân (người)	Phòng NV	CC ATVSTP	12/2022	< 7	0,53
	Số vụ ngộ độc thực phẩm/ số người mắc/ tử vong	Phòng NV	CC ATVSTP	12/2022		00 vụ/ 00

						người
14	Tỷ lệ hài lòng bệnh nhân nội trú (%)	Văn phòng		hàng tháng	$\geq$ 80%	97,9
15	Chất lượng bệnh viện tuyến tỉnh đạt mức	Phòng NV		2025	4	3,5 (đến 2021)
16	Chất lượng bệnh viện tuyến huyện đạt mức	Phòng NV		2025	3	3 (trừ côn đảo) (đến 2021)
17	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (%)	Phòng NV		12/2022	85	85